

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 2874/SNNPTNT-TCCB

Về việc góp ý dự thảo Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư Pháp;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng dự thảo **Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố.**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp và UBND các huyện, thành phố tham gia góp ý dự thảo Đề án (có dự thảo Đề án kèm theo) để Sở hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Đề nghị các Sở, UBND các huyện, thành phố quan tâm thực hiện, gửi văn bản góp ý về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày **03/10/2018**. Quá thời gian trên, nếu các cơ quan, địa phương không có ý kiến thì coi như thống nhất như dự thảo./.

Nơi nhận: *sp*

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Dương Văn Tô

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNNPTNT ngày /10/2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số /SNV-TCBC&TCPCP ngày /10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ

thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y,
Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ
thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm
Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ
nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2018
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đổi mới cơ chế quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có việc hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông thuộc UBND huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công; là khâu đột phá và là điều kiện để đảm bảo cho việc thực hiện Đề án cải cách tiền lương, cải cách thủ tục hành chính.

Những năm qua sản xuất nông nghiệp đang trên đà phát triển và đi vào chiều sâu, mang lại những hiệu quả tích cực, tăng thu nhập cho nông dân. Kết quả trên có sự đóng góp của các tổ chức sự nghiệp nông nghiệp ở cấp huyện (Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật, Khuyến nông) thông qua việc xây dựng các cánh đồng mẫu lớn gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, tổ chức công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, hướng dẫn tổ chức sản xuất theo lịch thời vụ, xuống giống tập trung, chủ động công tác dự tính, dự báo, khống chế dịch bệnh, hạn chế thiệt hại về cây trồng, vật nuôi.

Tuy nhiên, các Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật tại các huyện, thành phố chịu sự quản lý, chỉ đạo điều hành của các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo ngành dọc, Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn không trực tiếp quản lý các Trạm này. Do đó hoạt động của các Trạm trong thời gian qua chưa thường xuyên bám sát định hướng phát triển nông nghiệp của địa phương, các hoạt động chuyên môn chưa đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán về chủ trương và kế hoạch thực hiện với địa phương; công tác thông tin, báo cáo, tham mưu kịp thời cho UBND huyện trong chỉ đạo và điều hành sản xuất nông nghiệp; mặt

khác, các Trạm hoạt động độc lập nên không thể điều động để hỗ trợ nhau khi cần tập trung các đợt phòng, chống, dập dịch.

Việc hợp nhất các Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông ở cấp huyện để thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện (gọi tắt là Trung tâm), chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp trên nhằm thu gọn đầu mối quản lý, nâng cao tính chủ động cũng như năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của mạng lưới kỹ thuật nông nghiệp từ huyện đến cơ sở, giải quyết được những tồn tại, hạn chế khi chưa hợp nhất như đã nêu trên; giải quyết được chông chéo công tác quản lý nhà nước về chuyên môn, thống nhất một đầu mối tham mưu (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp, công tác thú y, công tác bảo vệ thực vật, khuyến nông, thủy sản, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Việc hợp nhất các Trạm cũng là một trong những giải pháp cần thiết để tổ chức lại bộ máy ngành nông nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

4. Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

5. Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

7. Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới

hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÁC TRẠM CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y, TRẠM TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT, TRẠM KHUYẾN NÔNG

I. CÁC TRẠM CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

1. Vị trí, chức năng:

Có 14 Trạm Chăn nuôi và Thú y tại 14 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, được thành lập theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi.

Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố là đơn vị trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, đóng trên địa bàn các huyện, thành phố, có chức năng tham mưu tổng hợp, giúp Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi, thú y (bao gồm thú y thủy sản) trên địa bàn huyện, thành phố.

Trạm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật;

Trạm chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, đồng thời chịu sự quản lý nhà nước về công tác chăn nuôi, thú y của UBND huyện, thành phố trên địa bàn quản lý.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Phối hợp tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến pháp luật về chuyên ngành; trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

b) Tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện về sản xuất chăn nuôi, quản lý giống vật nuôi, quản lý thức ăn chăn nuôi, về môi trường chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y và các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường chăn nuôi theo quy định.

d) Thu, nộp phí, lệ phí và cấp các loại giấy chứng nhận theo quy định.

đ) Tập huấn chuyên môn về chăn nuôi thú y cho các nhân viên chăn nuôi, thú y cấp xã và các tổ chức cá nhân hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y trên địa bàn huyện, thành phố.

e) Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật; triển khai các ứng dụng khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, thú y trên địa bàn quản lý.

f) Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Chi cục và UBND huyện, thành phố.

g) Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y và UBND cấp huyện giao.

3. Về cơ cấu tổ chức, biên chế và nhân sự:

3.1. Cơ cấu tổ chức:

Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố có lãnh đạo Trạm và các viên chức, lao động hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ (*hiện nay có 10/14 Trạm có trưởng trạm hoặc Phó trưởng Trạm, 04 Trạm chưa có chức danh lãnh đạo, phân công 01 viên chức tạm thời phụ trách*).

3.2. Biên chế:

- Biên chế của Trạm do Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trạm và trong tổng biên chế của Chi cục được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

- Tổng số biên chế được giao cho năm 2018 là 58 biên chế (đến nay đã thực hiện 47 biên chế), cụ thể cho các Trạm tại *Phụ lục 1* kèm theo

3.3. Nhân sự:

Tổng số nhân sự của các Trạm có mặt tại thời điểm 31/8/2018: 52 người, trong đó có 47 viên chức và 05 hợp đồng lao động, có danh sách nhân sự cụ thể của các Trạm tại *Phụ lục 2* kèm theo.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Về trụ sở làm việc: Có 8/14 Trạm Chăn nuôi và Thú y có trụ sở làm việc riêng do tỉnh đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, 6/14 Trạm chưa có trụ sở làm việc (*TP Quảng Ngãi, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, và Lý Sơn*).

- Về trang thiết bị, phương tiện làm việc: Các Trạm được trang bị máy vi tính kết nối Internet, máy in, điện thoại cố định, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, máy bơm động cơ, ... được trang bị để đáp ứng yêu cầu công việc hàng ngày.

5. Cơ chế tài chính; tình hình thu, chi:

- Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố trực tiếp thanh quyết toán các khoản chi phí của Trạm qua kế toán của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, không phát sinh nghiệp vụ kế toán tại Trạm.

- Kinh phí hoạt động của các Trạm là nguồn kinh phí sự nghiệp do Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ, được thực hiện cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y, sự quan tâm của UBND các huyện, thành phố, sự phối hợp có hiệu quả Phòng kinh tế, phòng Nông nghiệp và UBND các xã, phường, thị trấn, trong thời gian qua

Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố đã thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, quản lý tốt tình hình dịch bệnh, chủ động phòng, chống, dập dịch kịp thời có hiệu quả; công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm thực hiện đúng kế hoạch, đạt chỉ tiêu được giao, đặc biệt tỷ lệ tiêm phòng cho đàn trâu bò đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; nhân viên thú y cơ sở được củng cố và hoạt động có hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thời gian qua vẫn còn những khó khăn như: Công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh Thú y còn nhiều khó khăn, phức tạp, nhân viên thú y số lượng ít, chất lượng chuyên môn chưa đảm bảo, phụ cấp còn hạn chế, hoạt động chưa đồng bộ nên cũng còn ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh từ cơ sở.

II. CÁC TRẠM TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Vị trí, chức năng:

Có 14 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại 14 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Ngãi.

Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thành phố là đơn vị trực thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, đóng trên địa bàn các huyện, thành phố, có chức năng tham mưu, giúp lãnh đạo Chi cục thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện, thành phố.

Trạm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật;

Trạm chịu sự chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, đồng thời chịu sự quản lý nhà nước về công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật của UBND huyện, thành phố trên địa bàn quản lý.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu giúp lãnh đạo Chi cục xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và BVTV trên địa bàn huyện, thành phố;

b) Tham gia tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao;

c) Tham gia tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về sản xuất trồng trọt, quản lý giống cây trồng, quản lý phân bón, quản lý thuốc bảo vệ thực vật, công tác bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý theo quy định;

d) Tham gia thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

d) Tham gia thực hiện các dự án điều tra cơ bản về giống cây trồng, thực hiện điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn được phân công;

e) Tham gia thực hiện công tác khuyến nông về trồng trọt và bảo vệ thực vật và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ về trồng trọt và bảo vệ thực vật vào sản xuất; thực hiện dịch vụ kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

f) Tham gia công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định;

g) Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn với Chi cục và UBND huyện; cập nhật, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo; tổng kết, đánh giá hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn;

h) Hướng dẫn, quản lý nhân viên kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật cấp cơ sở trên địa bàn huyện, thành phố;

i) Quản lý viên chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Lãnh đạo Chi cục giao.

3. Về cơ cấu tổ chức, biên chế và nhân sự:

3.1. Cơ cấu tổ chức:

Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thành phố có Trưởng Trạm và các viên chức, hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ (*hiện nay có 10/14 Trạm có trưởng trạm, 04 Trạm chưa có chức danh lãnh đạo, phân công 01 viên chức tạm thời phụ trách*).

3.2. Biên chế:

- Biên chế của Trạm do Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trạm và trong tổng biên chế của Chi cục được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

- Tổng số biên chế được giao cho năm 2018 là 42 biên chế (đến nay đã thực hiện 39 biên chế), cụ thể cho các Trạm tại Phụ lục 1 kèm theo

3.3. Nhân sự:

Tổng số nhân sự của các Trạm có mặt tại thời điểm 31/8/2018: 42 người, trong đó có 39 viên chức và 03 hợp đồng lao động, có danh sách nhân sự cụ thể của các Trạm tại *Phụ lục 3* kèm theo.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Về trụ sở làm việc: Các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trụ sở làm việc riêng do tỉnh đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, hiện nay có 12/14 Trạm có trụ sở làm việc, có 02 Trạm là Thành phố Quảng Ngãi và Lý Sơn chưa có trụ sở làm việc.

- Về trang thiết bị, phương tiện làm việc: 14/14 Trạm được trang bị máy vi tính kết nối Internet, các trang thiết bị khác như máy in, điện thoại cố định bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, thiết bị âm thanh được trang bị đáp ứng yêu cầu công việc hàng ngày.

5. Cơ chế tài chính; tình hình thu, chi:

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện trực tiếp thanh quyết toán các khoản chi phí của Trạm qua kế toán của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, không phát sinh nghiệp vụ kế toán tại Trạm.

- Kinh phí hoạt động của các Trạm là nguồn kinh phí sự nghiệp do Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ, cơ chế tài chính được thực hiện theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

Hệ thống các Trạm thực hiện nhiệm vụ về Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Chi cục trải đều khắp địa bàn tỉnh, thuận lợi trong công tác thu thập số liệu, tổ chức chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ kịp thời và có hiệu quả. Trong thời gian qua các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố nói riêng và của ngành nông nghiệp tỉnh nhà nói chung.

Bên cạnh đó, hoạt động của các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cũng còn một số hạn chế như: Do biên chế còn ít nên chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, chỉ tập trung cho công tác điều tra, dự tính dự báo chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh; tham mưu thực hiện công tác quản lý về giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cũng còn hạn chế, các địa phương, cơ sở thì ít quan tâm trong quá trình triển khai thực hiện.

III. CÁC TRẠM KHUYẾN NÔNG

1. Vị trí, chức năng:

Có 14 Trạm Khuyến nông tại 14 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, được UBND tỉnh quyết định thành, UBND huyện, thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động. Trạm Khuyến nông được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông, có chức năng giúp UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư (gọi chung là khuyến nông); thông tin, tuyên truyền, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của nông dân, ngư dân và thực hiện các hoạt động dịch vụ về khuyến nông có thu đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

Trạm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên (có một số Trạm do ngân sách Nhà nước đảm bảo 100%), có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trạm Khuyến nông chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và công tác của UBND huyện, thành phố; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các đơn vị quản lý chuyên ngành liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Đề xuất UBND huyện, thành phố ban hành các chương trình, dự án khuyến nông nhằm hỗ trợ nông dân, ngư dân (gọi chung là nông dân) trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

b) Thông tin, tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng và Nhà nước; phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường giá cả, điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, phát triển nông nghiệp và nông thôn; tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ triển lãm liên quan đến hoạt động khuyến nông;

c) Trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông trên địa bàn huyện, thành phố đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực cho hoạt động khuyến nông của huyện, thành phố theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Đưa các tiến bộ khoa học, kỹ thuật theo các chương trình, dự án khuyến nông, lâm, ngư nghiệp vào hoạt động sản xuất của nông dân. Tham gia đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn;

f) Xây dựng các mô hình trình diễn; tổ chức tham quan, học tập các điểm trình diễn tiên tiến;

g) Nghiên cứu, áp dụng giống, cây trồng, vật nuôi mới có xu hướng phát triển kinh tế cao. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân sản xuất có hiệu quả, định hướng và kết nối với thị trường;

h) Liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong hoạt động nghiên cứu khoa học – kỹ thuật và hoạt động khuyến nông;

i) Phối hợp, liên kết tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn kỹ thuật, kinh tế, thị trường cho cán bộ khuyến nông, nhân viên khuyến nông;

k) Tổ chức các hoạt động dịch vụ về khuyến nông có thu theo quy định của pháp luật.

l) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả mô hình, dự án khuyến nông trong quá trình thực hiện và tình hình tổ chức hoạt động của Trạm Khuyến nông cho UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện, thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu tổ chức, biên chế và nhân sự:

3.1. Cơ cấu tổ chức:

Trạm Khuyến nông có lãnh đạo Trạm (có 06 Trạm có Trưởng Trạm và 1 đến 02 Phó trưởng trạm, có 05 Trạm chỉ có Trưởng trạm và có 03 Trạm chỉ có Phó trưởng Trạm phụ trách) và các viên chức, lao động hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ.

3.2. Biên chế:

- Biên chế của Trạm do UBND huyện, thành phố giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trạm và trong tổng biên chế của UBND huyện, thành phố được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

- Tổng số biên chế được giao cho năm 2018 là 108 biên chế (đến nay đã thực hiện 80 biên chế), cụ thể cho từng Trạm tại *Phụ lục 1* kèm theo.

3.3. Nhân sự:

Tổng số nhân sự của các Trạm có mặt tại thời điểm 31/8/2018: 100 người, trong đó có 80 viên chức và 20 hợp đồng lao động, có danh sách nhân sự cụ thể của từng Trạm tại *Phụ lục 4* kèm theo.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Về trụ sở làm việc: Có 12/14 Trạm Khuyến nông có trụ sở làm việc riêng do huyện đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, có 02 Trạm chưa có trụ sở làm việc là Trà Bông và Lý Sơn.

- Về trang thiết bị, phương tiện làm việc: Các Trạm được trang bị máy móc, trang thiết bị cần thiết như: Máy vi tính, máy in, máy Photocopy, máy chiếu, điện thoại cố định bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, thiết bị âm thanh, ... được trang bị đáp ứng yêu cầu công việc hàng ngày.

5. Cơ chế tài chính; tình hình thu, chi:

Trạm Khuyến nông thực hiện theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; kinh phí hoạt động của các Trạm chủ yếu là nguồn kinh phí sự nghiệp do Ngân sách nhà nước đảm bảo, hầu như chưa có nguồn thu.

6. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

Trong thời gian qua, Trạm Khuyến nông các huyện đã phối hợp với các cơ quan đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện chương trình, mô hình Khuyến nông đảm bảo tiến độ, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Bên cạnh đó, hoạt động khuyến nông tại các địa phương cũng còn những tồn tại, hạn chế như: Công tác tuyên truyền về khuyến nông ở một số địa phương chưa được quan tâm và tuyên truyền sâu rộng, chế độ đầu tư còn thấp, nông dân còn mang nặng tính trông chờ ỷ lại vào đầu tư của nhà nước, một số hộ sản xuất được thì thiếu vốn, giá cả biến động, đầu ra của nông sản phẩm lại bấp bênh, tình trạng “được mùa mất giá” liên tục xảy ra nên một số hộ chưa mạnh dạn đầu tư; mới liên kết 4 nhà (*nhà nông, nhà khoa học, nhà nước, nhà doanh nghiệp*) chưa hình thành đồng bộ, chưa rõ nét nên còn khó khăn cho việc tiêu thụ nông sản.